

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2026**

**ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ BÌNH ĐẠI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;*

*Căn cứ Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân xã Bình Đại về dự toán thu ngân sách Nhà nước, chi ngân sách địa phương năm 2026; Phương án phân bổ ngân sách năm 2026;*

*Theo đề nghị của Trưởng Phòng Kinh tế tại Tờ trình số 99/TTr-PKT, ngày 19 tháng 01 năm 2026.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Bình Đại (kèm theo các biểu mẫu).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Văn phòng HĐND và UBND xã, Phòng Kinh tế xã, Văn phòng Đảng ủy xã, Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc trên địa bàn xã tổ chức thực hiện Quyết định này./.

**Nơi nhận :**

- Như Điều 3 (t/h);
- Sở Tài chính tỉnh (b/c);
- TT Đảng ủy xã (b/c);
- TT HĐND xã (b/c);
- CT, các PCT UBND xã (đ/b);
- Trang thông tin điện tử xã (đăng tải);
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Huỳnh Văn Mai**

**CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2026**

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: đồng

Nội dung thu	Dự toán	Nội dung chi	Dự toán
<b>TỔNG SỐ THU</b>	<b>133.529.000.000</b>	<b>TỔNG SỐ CHI</b>	<b>133.529.000.000</b>
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	2.381.000.000	I. Chi đầu tư phát triển	3.000.000.000
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	22.505.000.000	II. Chi thường xuyên	112.568.000.000
III. Thu bổ sung	<b>108.643.000.000</b>	II. Dự phòng ngân sách	2.359.000.000
-Bổ sung cân đối ngân sách	66.883.000.000	IV. Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu	15.602.000.000
- Bổ sung thực hiện CCTL 2,34 triệu đồng/tháng	26.158.000.000		
- Bổ sung có mục tiêu	15.602.000.000		
IV. Thu chuyển nguồn			



**DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2026**

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2026	
		Tổng thu NSNN	Thu NSDP
	<b>TỔNG THU</b>	<b>133.873.000.000</b>	<b>133.529.000.000</b>
<b>I</b>	<b>Các khoản thu 100%</b>	<b>2.501.000.000</b>	<b>2.381.000.000</b>
	Thu phí, lệ phí	500.000.000	400.000.000
	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	151.000.000	151.000.000
	Lệ phí trước bạ	1.000.000.000	1.000.000.000
	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản	500.000.000	500.000.000
	Thu khác ngân sách	350.000.000	330.000.000
<b>II</b>	<b>Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm</b>	<b>22.729.000.000</b>	<b>22.505.000.000</b>
	Thuế thu nhập cá nhân	3.850.000.000	3.850.000.000
	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh, bao gồm	18.879.000.000	18.655.000.000
	<i>Thuế giá trị gia tăng</i>	<i>16.918.000.000</i>	<i>16.755.000.000</i>
	<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp</i>	<i>1.561.000.000</i>	<i>1.500.000.000</i>
	<i>Thuế tiêu thụ đặc biệt</i>	<i>400.000.000</i>	<i>400.000.000</i>
<b>III</b>	<b>Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên</b>	<b>108.643.000.000</b>	<b>108.643.000.000</b>
	Bổ sung cân đối ngân sách	66.883.000.000	66.883.000.000
	Bổ sung thực hiện CCTL 2,34 triệu đồng/tháng	26.158.000.000	26.158.000.000
	Bổ sung có mục tiêu	15.602.000.000	15.602.000.000

**DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2026**  
(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán		
		Tổng số	Đầu tư phát triển	Thường xuyên
	<b>TỔNG CHI NSDP</b>	<b>133.529.000.000</b>	<b>3.000.000.000</b>	<b>130.529.000.000</b>
	Trong đó	0		
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	74.458.942.880		74.458.942.880
2	Chi khoa học và công nghệ	0		
3	Chi y tế	40.000.000		40.000.000
4	Chi quốc phòng	134.000.000		134.000.000
5	Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội	196.000.000		196.000.000
6	Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công	2.250.881.366		2.250.881.366
6	Chi văn hóa, thông tin	234.752.000		234.752.000
7	Chi phát thanh, truyền hình	215.972.000		215.972.000
8	Chi thể dục thể thao	79.816.000		79.816.000
9	Chi bảo vệ môi trường	970.140.938		970.140.938
10	Chi các hoạt động kinh tế	3.286.528.000		3.286.528.000
11	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	21.508.738.816		21.508.738.816
12	Chi bảo đảm xã hội	16.156.015.000		16.156.015.000
13	Chi khác	448.034.000		448.034.000
14	Chi tiết kiệm 20%	3.708.000.000		3.708.000.000
15	Chi Quỹ tiền thưởng Nghị định 73	4.482.179.000		4.482.179.000
16	Dự phòng ngân sách	2.359.000.000		2.359.000.000

|

**DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2026**  
(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: đồng

Tên công trình	Thời gian khởi công-Hoàn thành	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện đến 31/12/2026	Giá trị thanh toán đến 31/12/2026	Dự toán năm 2026			
		Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân			Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn	
								Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp
<b>Tổng số</b>		<b>4.600.000.000</b>	<b>0</b>	<b>3.000.000.000</b>	<b>3.000.000.000</b>	<b>3.000.000.000</b>	<b>0</b>	<b>3.000.000.000</b>	<b>0</b>
<b>1. Công trình chuyển tiếp</b>									
<b>2. Công trình khởi công mới</b>		<b>4.600.000.000</b>	<b>0</b>	<b>3.000.000.000</b>	<b>3.000.000.000</b>	<b>3.000.000.000</b>	<b>0</b>	<b>3.000.000.000</b>	
Hệ thống cống, rãnh thoát nước và bó vỉa đường ĐX.08 (từ đường ĐH.08 đến đường Bùi Sĩ Hùng)	2026	1.786.000.000		1.786.000.000	1.786.000.000	1.786.000.000		1.786.000.000	
Đường tập đoàn 03 - ĐC.11 (từ QL57B đến kênh Bà Trang)	2026 - 2027	2.814.000.000		1.214.000.000	1.214.000.000	1.214.000.000		1.214.000.000	